

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách Thành phố ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08/02/2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Xét đề nghị: của liên ngành Sở Tài chính - Sở Lao động Thương binh và Xã hội - Sở Kế hoạch và Đầu tư - Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội thành phố Hà Nội tại Tờ trình liên ngành số 3091/TTrLN:STC-SLĐTB&XH-SKH&ĐT-NHCS ngày 23/5/2017; của Sở Tài chính tại Tờ trình số 4371/TTr-STC ngày 10/7/2017 và của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 906/STP-VBPQ ngày 10/5/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách Thành phố ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày **14/8/2017**.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 86/2009/QĐ-UBND ngày 07/7/2009 của UBND Thành phố ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn cho vay của Quỹ giải quyết việc làm Thành phố ủy thác sang Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội thành phố Hà Nội.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành, đoàn thể Thành phố; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã; Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội; Thủ trưởng các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đ/c Bí thư Thành ủy;
- Các Bộ: Tài chính, LĐTB&XH;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- T.Trực: Thành ủy, HĐND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Văn phòng Thành ủy;
- Các Ban: KTNS, VHXX-HĐND Thành phố;
- Website Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Thành phố;
- Trung tâm TH công báo;
- VPUB: PCVP N.N.Kỳ, T.V.Dũng, các phòng KGVX, KT, ĐT, TKBT, TH;
- Lưu: VT, KGVX_(Ngọc) ✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN 
CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Chung 

14/15 (150)

QUY CHẾ

**Quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách Thành phố
ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay đối với người nghèo
và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thành phố Hà Nội**
(Ban hành kèm theo Quyết định số **26** /2017/QĐ-UBND
ngày **04/8/2017** của UBND thành phố Hà Nội)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách Thành phố (gồm ngân sách cấp Thành phố và ngân sách cấp huyện) ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội (viết tắt là NHCSXH) cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan đến việc quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách Thành phố ủy thác qua NHCSXH cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn Thành phố.

Điều 3. Nguồn vốn ngân sách Thành phố ủy thác qua NHCSXH cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thành phố Hà Nội

1. Nguồn vốn còn lại tại thời điểm giải thể của Quỹ Giải quyết việc làm Thành phố thành lập theo Quyết định số 3441/QĐ-UBND ngày 10/7/2009 của UBND Thành phố.

Đối với Quỹ Dự phòng rủi ro của ngân sách Thành phố đã trích lập theo quy định tại Quyết định số 86/2009/QĐ-UBND ngày 07/7/2009 của Thành phố tiếp tục giao Chi nhánh NHCSXH thành phố Hà Nội, Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện quản lý để xử lý rủi ro theo quy định tại Quy chế này. Căn cứ số vốn ủy thác của ngân sách cấp Thành phố và ngân sách cấp huyện đã ủy thác qua NHCSXH, Chi nhánh NHCSXH thành phố Hà Nội dự kiến phân bổ Quỹ Dự phòng rủi ro cho cấp Thành phố và cấp huyện, thống nhất Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, đồng trình UBND Thành phố xem xét, quyết định.

2. Nguồn vốn ngân sách Thành phố đã ủy thác qua NHCSXH cho các đối tượng chính sách khác vay theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

3. Nguồn vốn ngân sách Thành phố bổ sung hàng năm theo khả năng cân đối của ngân sách cấp Thành phố và ngân sách cấp huyện.

4. Nguồn tiền lãi thu được từ cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác, bằng nguồn vốn ngân sách Thành phố ủy thác, được trích hàng năm để bổ sung vào nguồn vốn ủy thác qua NHCSXH theo quy định tại Quy chế này.

Chương II **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 4. Cơ quan chuyên môn được UBND các cấp ủy quyền ký hợp đồng ủy thác với NHCSXH các cấp

1. Cơ quan chuyên môn được UBND các cấp ủy quyền là cơ quan Lao động Thương binh và Xã hội các cấp.

2. UBND Thành phố ủy quyền Sở Lao động Thương binh và Xã hội ký hợp đồng ủy thác với Chi nhánh NHCSXH thành phố Hà Nội.

3. UBND cấp huyện thực hiện ủy quyền cho Phòng Lao động Thương binh và Xã hội ký hợp đồng ủy thác với Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện.

4. Hợp đồng ủy thác được ký sau khi có ý kiến thống nhất của cơ quan Tài chính cùng cấp. Trường hợp có thay đổi về nội dung hợp đồng ủy thác thì cơ quan Lao động Thương binh và Xã hội, NHCSXH các cấp thực hiện điều chỉnh hợp đồng ủy thác hoặc bổ sung phụ lục hợp đồng ủy thác sau khi có ý kiến thống nhất của cơ quan Tài chính cùng cấp.

Hợp đồng ủy thác gồm những nội dung chính như sau: Thông tin của bên ủy thác, thông tin bên nhận ủy thác, nội dung công việc ủy thác (đối tượng vay, mục đích sử dụng vốn vay, mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay, quản lý, sử dụng tiền lãi cho vay và xử lý rủi ro), tổng giá trị ủy thác, quyền và nghĩa vụ của bên ủy thác và bên nhận ủy thác, hiệu lực hợp đồng và các nội dung cần thiết khác liên quan.

Điều 5. Lập, phân bổ dự toán và quy trình chuyển nguồn vốn ngân sách Thành phố hàng năm bố trí, bổ sung nguồn vốn cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác

1. Lập dự toán

a. Cấp Thành phố

- Hàng năm, cùng với thời điểm xây dựng dự toán ngân sách, UBND cấp huyện rà soát, đề xuất nhu cầu vay vốn gửi Sở Lao động Thương binh và Xã hội tổng hợp trước ngày 10/7 (chi tiết theo từng đối tượng tại Điều 6, Quy chế này).

- Chi nhánh NHCSXH thành phố Hà Nội báo cáo tình hình thực tế cho vay 06 tháng đầu năm và dự kiến cả năm, số vốn thu hồi dự kiến trong năm tiếp theo và xây dựng dự toán kinh phí cấp bù chi phí quản lý (nếu có), gửi Sở Tài chính và Sở Lao động Thương binh và Xã hội trước ngày 10/7 hàng năm.

- Sở Lao động Thương binh và Xã hội thẩm tra, xác định số lượng đối tượng vay vốn (chi tiết theo từng đối tượng tại Điều 6, Quy chế này) trên cơ sở

tổng hợp của UBND cấp huyện, phối hợp Chi nhánh NHCSXH thành phố Hà Nội đề xuất bổ sung nguồn vốn ủy thác gửi Sở Tài chính (nếu có) trước ngày 20/7 hàng năm.

- Trên cơ sở kết quả thẩm tra về số lượng đối tượng vay và đề xuất bổ sung nguồn vốn ủy thác của liên ngành: Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Chi nhánh NHCSXH thành phố Hà Nội; báo cáo tình hình thực tế cho vay trong năm, số vốn thu hồi dự kiến trong năm tiếp theo và dự toán kinh phí cấp bù chi phí quản lý của Chi nhánh NHCSXH thành phố Hà Nội; căn cứ khả năng cân đối ngân sách và mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của Thành phố, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan xem xét, tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố trình HĐND Thành phố bổ sung nguồn vốn ủy thác qua NHCSXH cho vay theo quy định và dự toán kinh phí cấp bù chi phí quản lý nguồn vốn ủy thác của cấp Thành phố.

b. Cấp huyện (ngoài nguồn vốn ngân sách cấp Thành phố ủy thác)

Căn cứ chính sách cho vay người nghèo và đối tượng chính sách khác, trên cơ sở kết quả thực tế thực hiện 6 tháng đầu năm, dự kiến kết quả thực hiện cả năm, kết quả tổng hợp nhu cầu vay vốn tại địa phương, Phòng Lao động Thương binh và Xã hội phối hợp Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện đề xuất bổ sung nguồn vốn ủy thác và dự toán kinh phí cấp bù chi phí quản lý (nếu có) gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch.

Trên cơ sở báo cáo tình hình thực tế cho vay trong năm, số vốn thu hồi dự kiến trong năm tiếp theo và dự toán kinh phí cấp bù chi phí quản lý của Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện, đề xuất bổ sung nguồn vốn ủy thác của Phòng Lao động Thương binh và Xã hội, căn cứ khả năng cân đối ngân sách của địa phương, Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp đơn vị liên quan báo cáo UBND cấp huyện xem xét, trình HĐND cùng cấp quyết định bổ sung vốn ủy thác qua Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện cho vay tại địa phương và dự toán kinh phí cấp bù chi phí quản lý nguồn vốn ủy thác của cấp huyện.

2. Về phân bổ nguồn vốn

a. Cấp Thành phố

Sở Lao động Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, đồng trình UBND Thành phố phê duyệt kế hoạch phân bổ nguồn vốn vay cho UBND các quận, huyện, thị xã (bao gồm nguồn vốn ủy thác ngân sách cấp Thành phố bổ sung và nguồn vốn ủy thác dự kiến thu hồi trong năm), chi tiết theo đối tượng vay là người nghèo và đối tượng chính sách khác.

b. Cấp huyện

Phòng Lao động Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp Phòng Tài chính - Kế hoạch trình UBND cấp huyện phê duyệt kế hoạch phân bổ nguồn vốn vay cho UBND các xã, phường, thị trấn (bao gồm nguồn vốn ủy thác ngân sách cấp Thành phố, cấp huyện bổ sung và nguồn vốn dự kiến thu hồi trong năm từ

cho vay nguồn ngân sách cấp huyện ủy thác) chi tiết theo đối tượng vay là người nghèo và đối tượng chính sách khác.

3. Chuyển nguồn vốn bổ sung nguồn vốn cho vay

a. Căn cứ nguồn vốn ngân sách bổ sung hàng năm, Quyết định phân bổ kế hoạch vốn cho vay được UBND các cấp phê duyệt, Hợp đồng ủy thác, nhu cầu sử dụng vốn, NHCSXH có văn bản đề nghị cơ quan Tài chính cùng cấp chuyển nguồn vốn bổ sung nguồn vốn cho vay. Cơ quan tài chính cùng cấp thực hiện rà soát, kiểm tra và chuyển tiền bằng hình thức lệnh chi tiền và hạch toán chi ngân sách nhà nước theo Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

b. Mức chuyển nguồn vốn bổ sung nguồn vốn cho vay cụ thể do cơ quan Tài chính các cấp quyết định căn cứ vào nhu cầu vay vốn thực tế của các đối tượng, số dư nguồn vốn ủy thác và khả năng cân đối ngân sách tại từng thời điểm đề nghị chuyển nguồn vốn.

Điều 6. Đối tượng cho vay

1. Đối tượng cho vay

a. Hộ nghèo.

b. Các đối tượng chính sách khác quy định tại Điều 2, Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

c. Các đối tượng chính sách khác (ngoài đối tượng quy định tại Điểm a, b Khoản 1, Điều này) do Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định (nếu có).

2. NHCSXH ưu tiên cho vay đối tượng quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều này. Đối với các đối tượng quy định tại Điểm b, c, Khoản 1, Điều này, thứ tự ưu tiên cho vay căn cứ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của Thành phố từng thời kỳ, khả năng cân đối của ngân sách Thành phố và Quyết định phê duyệt kế hoạch phân bổ nguồn vốn vay của UBND các cấp hàng năm.

Điều 7. Mục đích sử dụng vốn vay

Mục đích sử dụng vốn vay theo quy định tại Điều 14, Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ, quy định của Thủ tướng Chính phủ đối với từng đối tượng cụ thể và phù hợp với đối tượng vay vốn quy định tại Điều 6.

Điều 8. Mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay, quy trình thủ tục cho vay, bảo đảm tiền vay.

1. Mức cho vay

a. Hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác quy định tại Điều 2, Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ: Mức cho vay thực hiện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ và Hội đồng quản trị NHCSXH với từng đối tượng chính sách theo từng thời kỳ.

b. Đối tượng chính sách khác do HĐND Thành phố quyết định (nếu có): Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Chi nhánh

NHCSXH thành phố Hà Nội, các cơ quan liên quan báo cáo UBND Thành phố quy định sau khi HĐND Thành phố phê duyệt đối tượng cụ thể.

2. Thời hạn cho vay

Thời hạn cho vay không quá 60 tháng (05 năm). Thời hạn cho vay cụ thể do NHCSXH và đối tượng vay vốn thỏa thuận căn cứ vào quy định của Chính phủ về thời hạn cho vay vốn đối với từng đối tượng, nguồn vốn, chu kỳ sản xuất, kinh doanh và khả năng trả nợ của đối tượng vay vốn. Nếu hết thời hạn cho vay (bao gồm cả thời gian gia hạn nợ của cấp có thẩm quyền), đối tượng có nhu cầu vay tiếp phải hoàn trả đủ gốc, lãi và lập thủ tục vay cho chu kỳ mới.

3. Lãi suất cho vay

a. Đối với hộ nghèo: lãi suất cho vay bằng lãi suất vay vốn đối với hộ nghèo theo từng thời kỳ của NHCSXH do Thủ tướng Chính phủ quy định.

b. Đối với các đối tượng chính sách khác quy định tại Điều 2, Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ: lãi suất cho vay bằng lãi suất vay vốn của NHCSXH do Thủ tướng Chính phủ quy định với từng đối tượng chính sách.

c. Các đối tượng chính sách khác do HĐND Thành phố quyết định (nếu có): Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Chi nhánh NHCSXH thành phố Hà Nội, các cơ quan liên quan báo cáo UBND Thành phố quy định sau khi HĐND Thành phố phê duyệt đối tượng cụ thể.

4. Quy trình, thủ tục cho vay, đảm bảo tiền vay, điều kiện vay

Quy trình, thủ tục cho vay, đảm bảo tiền vay, điều kiện vay: Chi nhánh NHCSXH thành phố Hà Nội, các Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện thực hiện các quy trình, thủ tục cho vay theo quy định hiện hành của NHCSXH. NHCSXH các cấp chịu trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát các hồ sơ vay vốn, đảm bảo cho vay đúng đối tượng, đúng quy định.

Điều 9. Gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn

1. Thẩm quyền gia hạn nợ

Chi nhánh NHCSXH thành phố Hà Nội, Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện xem xét, quyết định gia hạn nợ theo quy định của NHCSXH trong từng thời kỳ phù hợp nguồn vốn do ngân sách Thành phố ủy thác.

2. Thủ tục, hồ sơ đề nghị gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn, thời gian gia hạn nợ: thực hiện theo quy định của NHCSXH trong từng thời kỳ.

3. Định kỳ 06 tháng, Chi nhánh NHCSXH thành phố Hà Nội, Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo tình hình gia hạn nợ trong báo cáo quản lý, sử dụng nguồn vốn ngân sách Thành phố ủy thác gửi cơ quan Lao động Thương binh và Xã hội, Tài chính cùng cấp theo dõi và tổng hợp chung.

Điều 10. Quản lý và sử dụng tiền lãi cho vay

Chi nhánh NHCSXH thành phố Hà Nội, Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện quản lý và hạch toán số tiền lãi thu được từ hoạt động cho vay bằng nguồn vốn ngân sách cấp Thành phố, ngân sách cấp huyện ủy thác vào thu nhập của NHCSXH và quản lý, sử dụng theo nguyên tắc thứ tự ưu tiên như sau:

1. Chi nhánh NHCSXH thành phố Hà Nội, Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện thực hiện trích lập và quản lý dự phòng rủi ro tín dụng chung theo quy định hiện hành phù hợp nguồn vốn ngân sách nhận ủy thác cho vay. Trường hợp tại thời điểm trích lập dự phòng rủi ro, tỷ lệ nợ quá hạn và nợ khoanh trên tổng dư nợ thấp hơn 0,75% thì Quỹ Dự phòng rủi ro tín dụng tối đa bằng 0,75% tính trên số dư nợ cho vay (không bao gồm nợ quá hạn và nợ khoanh).

2. Trích phí quản lý nguồn vốn ủy thác cho Chi nhánh NHCSXH thành phố Hà Nội, Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện theo dư nợ cho vay bình quân. Mức phí quản lý bằng mức phí quản lý Thủ tướng Chính phủ giao cho NHCSXH trong từng thời kỳ.

Trường hợp lãi thu được sau khi trích Quỹ Dự phòng rủi ro tín dụng chung không đủ trích phí quản lý cho NHCSXH nơi nhận ủy thác vốn cho vay theo quy định, Sở Tài chính (đối với nguồn vốn ngân sách cấp Thành phố ủy thác), Phòng Tài chính - Kế hoạch (đối với nguồn ngân sách cấp huyện ủy thác) thực hiện các thủ tục tài chính cấp bù phần còn thiếu cho Chi nhánh NHCSXH thành phố Hà Nội, Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện nơi nhận ủy thác từ dự toán cấp bù chênh lệch phí quản lý đã được UBND cùng cấp giao.

3. Trích phí chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng của các cấp, các Sở, ngành, đơn vị liên quan đến hoạt động cho vay bằng nguồn vốn NHCSXH nhận ủy thác từ ngân sách Thành phố, cụ thể:

a. Đối với số lãi thu được từ cho vay nguồn vốn ngân sách cấp Thành phố ủy thác: Chi nhánh NHCSXH thành phố Hà Nội trích 15% số tiền lãi thu được và phân bổ như sau:

- Trích 05% lãi thu được cho Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH các cấp (thông qua cơ quan thường trực là NHCSXH các cấp) chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, khen thưởng của Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH các cấp (trong đó, Phòng Giao dịch NHCSXH cấp huyện tổng hợp báo cáo dự toán gửi Chi nhánh NHCSXH thành phố Hà Nội).

- Trích 10% lãi thu được giao Sở Lao động Thương binh và Xã hội quản lý, sử dụng chi cho công tác quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát của các đơn vị liên quan đến hoạt động cho vay bằng nguồn vốn ngân sách cấp Thành phố ủy thác (trong đó, dành 05% cho các đơn vị của cấp huyện do Phòng Lao động Thương binh và Xã hội tổng hợp báo cáo dự toán gửi Sở Lao động Thương binh và Xã hội).

b. Đối với số lãi thu được từ cho vay nguồn vốn ngân sách cấp huyện ủy thác, Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện trích 15% số tiền lãi thu được và phân bổ như sau:

- Trích 05% cho Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH cấp huyện (thông qua cơ quan thường trực là Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện) chỉ công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, khen thưởng của Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH cấp huyện.

- Trích 10% giao Phòng Lao động Thương binh và Xã hội quản lý, sử dụng chỉ cho công tác quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát của các đơn vị liên quan đến hoạt động cho vay bằng nguồn vốn ngân sách cấp huyện ủy thác.

c. Trường hợp lãi thu được, sau khi trích Quỹ Dự phòng rủi ro tín dụng chung, phí quản lý nguồn vốn ủy thác, không đủ trích kinh phí cho Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH, cơ quan Lao động Thương binh và Xã hội theo quy định, Sở Tài chính (đối với nguồn vốn ngân sách cấp Thành phố ủy thác), Phòng Tài chính - Kế hoạch (đối với nguồn ngân sách cấp huyện ủy thác) thực hiện các thủ tục tài chính cấp bù phần còn thiếu cho Chi nhánh NHCSXH thành phố, Sở Lao động Thương binh và Xã hội (đối với nguồn vốn ngân sách cấp Thành phố ủy thác), Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện, Phòng Lao động Thương binh và Xã hội cấp huyện (đối với nguồn ngân sách cấp huyện ủy thác) từ nguồn ngân sách cùng cấp.

d. Trường hợp các đơn vị không sử dụng hết số kinh phí được trích, căn cứ báo cáo quyết toán, nhu cầu vay vốn, số dư nguồn vốn cho vay và khả năng cân đối của ngân sách, cơ quan Tài chính chủ trì, phối hợp cơ quan Lao động Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan trình UBND cùng cấp điều chuyển phần kinh phí còn dư bổ sung nguồn vốn ủy thác qua NHCSXH cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác theo quy định.

4. Phần còn lại (nếu có) được bổ sung vào nguồn vốn cho vay.

5. Quyết định sử dụng lãi vay

a. Thẩm quyền quyết định sử dụng lãi vay là UBND các cấp, phù hợp nguồn vốn ủy thác.

b. Định kỳ ngày 10 đầu tháng của quý II, III, IV, Chi nhánh NHCSXH thành phố Hà Nội, Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo về số lãi thu được trong quý trước, số dư nợ, phương án sử dụng lãi vay gửi cơ quan Lao động Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp cơ quan Tài chính trình UBND cùng cấp phê duyệt sử dụng lãi vay thu được và làm cơ sở cấp bù chi phí theo quy định tại Khoản 2, 3 Điều này.

c. Trước ngày 15/01 hàng năm, Chi nhánh NHCSXH thành phố Hà Nội, Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện có trách nhiệm:

- Báo cáo, tổng hợp phương án sử dụng lãi vay quý IV và cả năm trước gửi cơ quan Lao động Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp cơ quan Tài chính trình UBND cùng cấp phê duyệt sử dụng lãi vay thu được trong năm và làm cơ sở đối chiếu, xác nhận số kinh phí phải cấp bù cả năm.

Trường hợp kinh phí tạm cấp bù cao hơn kinh phí phải cấp bù cả năm, cơ quan Tài chính thực hiện bù trừ vào phần kinh phí phải cấp bù cho NHCSXH các cấp và cơ quan Lao động Thương binh và Xã hội năm sau hoặc NHCSXH

các cấp, cơ quan Lao động Thương binh và Xã hội nộp trả ngân sách cùng cấp theo yêu cầu của UBND cùng cấp.

6. Nội dung chi và mức chi

a. Đối với phí quản lý nguồn vốn ủy thác: Chi nhánh NHCSXH thành phố Hà Nội, Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện thực hiện các nội dung chi, mức chi, quản lý và quyết toán theo quy định pháp luật hiện hành và của NHCSXH.

b. Đối với nội dung chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng liên quan đến hoạt động cho vay bằng nguồn vốn NHCSXH nhận ủy thác

* Nội dung chi và mức chi

- Chi tổ chức họp, hội nghị, sơ kết, tổng kết hoạt động ủy thác vốn cho vay qua NHCSXH cho vay theo các nội dung quy định tại Quy chế này. Nội dung chi và mức chi thực hiện theo quy định Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

- Chi công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Nội dung chi và mức chi thực hiện theo Quyết định số 92/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND Thành phố về việc áp dụng mức chi cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân và công tác hòa giải ở cơ sở thành phố Hà Nội.

- Chi hội nghị tập huấn nghiệp vụ hoạt động ủy thác vốn cho vay qua NHCSXH cho vay theo các nội dung quy định tại Quy chế này. Nội dung chi và mức chi thực hiện theo quy định tại Quyết định số 18/2012/QĐ-UBND ngày 31/7/2012 của UBND Thành phố về quản lý, sử dụng kinh phí từ ngân sách Nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

- Chi hỗ trợ văn phòng phẩm, in tài liệu triển khai các nhiệm vụ liên quan hoạt động ủy thác vốn cho vay. Mức chi căn cứ vào khối lượng công việc thực tế và hóa đơn, chứng từ chi tiêu theo quy định.

- Chi mua sắm trang thiết bị, dụng cụ văn phòng phục vụ công tác cho vay từ nguồn vốn ngân sách Thành phố ủy thác qua NHCSXH. Danh mục mua sắm trang thiết bị do Thủ trưởng cơ quan Lao động Thương binh và Xã hội thống nhất cơ quan Tài chính, trình UBND cùng cấp phê duyệt; quy trình mua sắm thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành về đấu thầu. Định mức mua sắm trang thiết bị văn phòng thực hiện theo quy định tại Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập.

- Chi cho công tác khảo sát, điều tra và đánh giá việc ủy thác vốn ngân sách Thành phố qua NHCSXH cho vay các đối tượng quy định, soạn thảo và ban hành quy định, hướng dẫn thực hiện quy định này. Nội dung chi và mức chi thực hiện theo quy định tại Phụ lục số 01, Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND Thành phố quy định một số chính sách, nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố.

- Chi kiểm tra, giám sát công tác hoạt động ủy thác vốn cho vay qua NHCSXH cho vay theo các nội dung quy định tại Quy chế này. Nội dung chi và mức chi thực hiện theo quy định về công tác phí tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

- Chi khen thưởng cho tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong công tác quản lý vốn cho vay; chủ dự án, người vay vốn sử dụng hiệu quả vốn vay. Mức chi đối với tập thể trong một năm là 02 (hai) lần mức lương cơ sở, cá nhân là 01 (một) lần mức lương cơ sở.

* Lập dự toán, quyết toán đối với kinh phí Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH các cấp và kinh phí trích cho cơ quan Lao động Thương binh và Xã hội được trích từ lãi thu được trong năm:

- Lập dự toán: Giám đốc Chi nhánh NHCSXH thành phố Hà Nội, Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện, Thủ trưởng cơ quan Lao động Thương binh và Xã hội có trách nhiệm lập, thẩm định và phê duyệt dự toán chi tiết làm cơ sở thực hiện trong năm.

- Quyết toán:

+ Đối với kinh phí Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH các cấp được hưởng trong năm: kết thúc năm, NHCSXH các cấp báo cáo, tổng hợp quyết toán số kinh phí đã sử dụng trong năm gửi cơ quan Tài chính cùng cấp trước ngày 28/02 năm sau.

+ Đối với kinh phí trích cho cơ quan Lao động Thương binh và Xã hội: Các đơn vị tổng hợp quyết toán chung trong báo cáo quyết toán năm của đơn vị gửi cơ quan Tài chính cùng cấp xét duyệt, thẩm định quyết toán theo quy định chế độ kế toán, tài chính hiện hành.

+ Số kinh phí được giao quản lý sử dụng trong năm còn lại được chuyển sang năm sau để tiếp tục theo dõi, quản lý và sử dụng (trừ trường hợp sử dụng theo Điểm d, Khoản 3, Điều này).

Điều 11. Xử lý nợ rủi ro

1. Đối với các khoản nợ bị rủi ro do nguyên nhân khách quan: Đối tượng được xem xét xử lý rủi ro, nguyên nhân khách quan làm thiệt hại trực tiếp đến vốn và tài sản của khách hàng, biện pháp xử lý, hồ sơ pháp lý để xem xét xử lý nợ bị rủi ro theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế xử lý nợ bị rủi ro tại NHCSXH từng thời kỳ.

2. Thẩm quyền xem xét xử lý nợ bị rủi ro

Thẩm quyền xem xét xử lý nợ bị rủi ro do Chủ tịch UBND Thành phố quyết định (đối với nguồn vốn ngân sách cấp Thành phố) trên cơ sở đề xuất của Chi nhánh NHCSXH thành phố Hà Nội, sau khi có ý kiến thống nhất của các Sở: Lao động Thương binh và Xã hội, Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam-Chi nhánh thành phố Hà Nội; Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định (đối với nguồn vốn ngân sách cấp huyện) trên cơ sở đề xuất của NHCSXH cấp

huyện, sau khi có ý kiến thống nhất của cơ quan Lao động Thương binh và Xã hội, Tài chính cấp huyện.

3. Nguồn vốn để xử lý nợ bị rủi ro

a. Đối với các khoản nợ vay từ nguồn vốn ngân sách cấp Thành phố ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH thành phố Hà Nội bị rủi ro: nguồn vốn để xử lý nợ bị rủi ro được lấy từ Quỹ Dự phòng rủi ro cấp Thành phố đã được Chi nhánh NHCSXH thành phố Hà Nội trích lập và quản lý theo quy định.

b. Đối với các khoản cho vay từ nguồn vốn ngân sách cấp huyện ủy thác qua Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện bị rủi ro: nguồn vốn để xử lý nợ bị rủi ro được lấy từ Quỹ Dự phòng rủi ro cấp huyện đã được Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện trích lập và quản lý theo quy định.

4. Trường hợp Quỹ Dự phòng rủi ro không đủ bù đắp, tùy theo tình hình thực tế, khoản vay bị rủi ro thuộc nguồn vốn ngân sách cấp Thành phố, cấp huyện; cơ quan Tài chính cấp Thành phố, cấp huyện chủ trì, phối hợp cơ quan Lao động Thương binh và Xã hội cấp Thành phố, cấp huyện, NHCSXH cấp Thành phố, cấp huyện báo cáo UBND cấp Thành phố, cấp huyện bổ sung ngân sách cấp mình để xử lý, hoặc giảm trực tiếp vào nguồn vốn ủy thác của ngân sách cấp Thành phố, cấp huyện chuyển qua NHCSXH cùng cấp.

5. Trường hợp Quỹ Dự phòng rủi ro sau khi được sử dụng để xử lý xóa nợ bị rủi ro lớn hơn số dư Quỹ Dự phòng rủi ro tối đa, trên cơ sở đề xuất của NHCSXH cùng cấp, cơ quan Tài chính, cơ quan Lao động Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan, trình UBND cùng cấp bổ sung nguồn vốn ủy thác cho vay theo quy định.

Điều 12. Chế độ báo cáo

1. NHCSXH các cấp định kỳ báo cáo và gửi cơ quan Lao động Thương binh và Xã hội, Tài chính cùng cấp, cụ thể:

- Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng nguồn vốn ngân sách Thành phố ủy thác 06 tháng đầu năm, ước thực hiện cả năm, nhu cầu vay vốn năm sau: trước ngày 10/7.

- Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng nguồn vốn ngân sách Thành phố ủy thác cả năm: trước ngày 10/01 năm sau.

- Báo cáo về số lãi thu được trong quý, số dư nợ, phương án sử dụng lãi vay hàng quý: trước ngày 10 của tháng đầu quý sau.

- Các báo cáo đột xuất theo chỉ đạo của UBND Thành phố và đề nghị của cơ quan Lao động Thương binh và Xã hội, cơ quan Tài chính.

2. UBND cấp huyện có trách nhiệm báo cáo tình hình ủy thác vốn ngân sách cấp huyện và kết quả thực hiện cho vay từ nguồn ngân sách cấp huyện ủy thác, gửi Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố theo quy định.

- Báo cáo 06 tháng tổng hợp chung trong báo cáo nhu cầu vay vốn quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 5, Quy chế này.

- Báo cáo năm gửi trước ngày 15/01 năm sau.

- Các báo cáo đột xuất theo chỉ đạo của UBND Thành phố và đề nghị của Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính.

3. Cơ quan Lao động Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp cơ quan Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND cùng cấp tình hình thực hiện cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn trên cơ sở tổng hợp báo cáo của NHCSXH cùng cấp và báo cáo của UBND các cấp, cụ thể:

- Báo cáo 06 tháng: trước ngày 20/7 hàng năm.
- Báo cáo năm: trước ngày 25/01 năm sau.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Phân công trách nhiệm

1. NHCSXH các cấp có trách nhiệm:

- Ký hợp đồng ủy thác với cơ quan Lao động Thương binh và Xã hội.
- Tổ chức thực hiện quản lý nguồn vốn ngân sách Thành phố ủy thác, cho vay đúng đối tượng, đúng quy định, đúng kế hoạch phân bổ vốn vay được UBND các cấp phê duyệt, đảm bảo sử dụng hiệu quả và bảo toàn nguồn vốn được ủy thác quản lý.

- Theo dõi nguồn vốn ủy thác chi tiết theo cấp Thành phố, cấp huyện, chi tiết từng địa bàn, tổ chức được phân bổ kế hoạch vốn vay, đối tượng cho vay.

- Thẩm định theo quy định các hồ sơ đề nghị xử lý nợ bị rủi ro, tổng hợp gửi cơ quan Lao động Thương binh và Xã hội, cơ quan Tài chính và các đơn vị liên quan rà soát, báo cáo UBND cùng cấp xem xét, quyết định xử lý nợ bị rủi ro cho vay từ nguồn ngân sách ủy thác theo phân cấp.

- Thực hiện chế độ báo cáo, phối hợp các cơ quan liên quan theo quy định.

* Chi nhánh NHCSXH thành phố Hà Nội:

- + Hướng dẫn quy trình, thủ tục cho vay, bảo đảm tiền vay, điều kiện vay vốn, định kỳ trả nợ, thu lãi, xử lý nợ đến hạn, gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn, theo quy định hiện hành của NHCSXH và phù hợp thực tế Thành phố. Trường hợp có khó khăn vướng mắc, Chi nhánh NHCSXH thành phố Hà Nội chủ trì phối hợp Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, báo cáo UBND Thành phố xem xét, chỉ đạo.

- + Công khai quy định về lãi suất vay của từng đối tượng được vay vốn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ từng thời kỳ.

- Thẩm định theo quy định các hồ sơ đề nghị xử lý nợ bị rủi ro, tổng hợp gửi Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh thành phố Hà Nội rà soát, báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định xử lý nợ bị rủi ro cho vay từ nguồn ngân sách Thành phố ủy thác.

2. Cơ quan Lao động Thương binh và Xã hội có trách nhiệm:

- Ký hợp đồng ủy thác với NHCSXH các cấp nơi nhận ủy thác.

- Chủ trì, phối hợp cơ quan Tài chính - Kế hoạch trình UBND cùng cấp phê duyệt kế hoạch phân bổ nguồn vốn vay hàng năm.

- Chủ trì, phối hợp cơ quan Tài chính báo cáo UBND cùng cấp phê duyệt sử dụng lãi vay hàng quý.

- Phối hợp NHCSXH các cấp triển khai cho vay đúng đối tượng, đảm bảo triển khai hiệu quả các chính sách tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

- Quản lý, sử dụng và quyết toán nguồn kinh phí được giao quản lý từ phân phối lãi vay nguồn ngân sách Thành phố ủy thác, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, đúng quy định.

- Phối hợp cơ quan Tài chính, NHCSXH các cấp và cơ quan liên quan rà soát, báo cáo UBND cùng cấp xem xét, quyết định xử lý nợ bị rủi ro cho vay từ nguồn ngân sách ủy thác theo phân cấp

- Chủ trì, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc liên quan đến các đối tượng được vay vốn, đề xuất báo cáo UBND Thành phố giải quyết theo quy định.

- Thực hiện chế độ báo cáo, phối hợp các cơ quan liên quan theo quy định.

* Sở Lao động Thương binh và Xã hội:

+ Chủ trì, báo cáo UBND Thành phố trình HĐND Thành phố quyết định đối tượng chính sách cụ thể được vay vốn theo quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 6 của Quy chế (nếu cần thiết) và phối hợp Sở Tài chính, các cơ quan liên quan báo cáo UBND Thành phố quy định cụ thể lãi suất cho vay vốn đối với các đối tượng này.

+ Phối hợp Sở Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh thành phố Hà Nội rà soát, báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định xử lý rủi ro cho vay từ nguồn ngân sách Thành phố ủy thác.

+ Chủ trì tổng hợp các khó khăn, vướng mắc liên quan đến các đối tượng được vay vốn, đề xuất báo cáo UBND Thành phố giải quyết theo quy định.

3. Cơ quan Tài chính các cấp có trách nhiệm:

- Chủ trì phối hợp cơ quan Lao động Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan xem xét, tổng hợp, báo cáo UBND trình HĐND bổ sung nguồn vốn ủy thác qua NHCSXH cho vay theo quy định và dự toán kinh phí cấp bù chi phí quản lý nguồn vốn ủy thác (nếu có).

- Chuyển nguồn vốn ngân sách Thành phố ủy thác sang NHCSXH theo Hợp đồng ủy thác giữa cơ quan Lao động Thương binh và Xã hội và NHCSXH nơi nhận ủy thác.

- Phối hợp cơ quan Lao động Thương binh và Xã hội, cơ quan Tài chính - Kế hoạch trình UBND phê duyệt kế hoạch phân bổ nguồn vốn vay hàng năm.

- Phối hợp cơ quan Lao động Thương binh và Xã hội báo cáo UBND phê duyệt sử dụng lãi vay hàng quý.

- Phối hợp cơ quan Lao động Thương binh và Xã hội, NHCSXH các cấp và cơ quan liên quan rà soát, báo cáo UBND cùng cấp xem xét, quyết định xử lý nợ bị rủi ro cho vay từ nguồn ngân sách ủy thác theo phân cấp.

- Thực hiện chế độ báo cáo, phối hợp các cơ quan liên quan và các nhiệm vụ khác được quy định tại Quy chế này.

* Sở Tài chính:

+ Chủ trì, phối hợp Sở Lao động Thương binh và Xã hội, các cơ quan liên quan báo cáo UBND Thành phố quy định cụ thể lãi suất cho vay vốn đối với các đối tượng chính sách quy định tại Điều c, Khoản 1, Điều 6, Quy chế này sau khi HĐND Thành phố phê duyệt đối tượng cụ thể.

+ Chủ trì, phối hợp Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh thành phố Hà Nội rà soát, báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định xử lý rủi ro cho vay từ nguồn ngân sách Thành phố ủy thác.

4. UBND các quận, huyện, thị xã

- Chỉ đạo, tổ chức triển khai quy định theo phân cấp và thẩm quyền của UBND cấp huyện và thực hiện chế độ báo cáo, tổng hợp theo quy định.

- Rà soát, báo cáo nhu cầu vay vốn từ nguồn ngân sách cấp Thành phố ủy thác gửi Sở Lao động Thương binh và Xã hội tổng hợp đảm bảo đúng quy định.

- Trình HĐND cấp huyện cân đối ngân sách cấp huyện bổ sung nguồn vốn ủy thác cho vay các đối tượng tại địa phương.

Điều 14. Xử lý chuyển tiếp

1. Đối với các Hợp đồng vay vốn

Các Hợp đồng vay vốn đã ký trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực tiếp tục thực hiện theo quy định tại Quyết định số 86/2009/QĐ-UBND ngày 07/7/2009 của UBND Thành phố ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn cho vay của Quỹ Giải quyết việc làm Thành phố ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội.

Các Hợp đồng vay vốn ký từ thời điểm Quyết định này có hiệu lực thực hiện theo quy định tại Quyết định này.

2. Đối với phân phối lãi, phí tiền vay.

Đối với các khoản lãi, phí thu được trước ngày 01/4/2017, tỷ lệ trích thực hiện theo quy định tại Quyết định số 86/2009/QĐ-UBND ngày 07/7/2009 của UBND Thành phố.

Đối với các khoản lãi, phí thu được từ ngày 01/4/2017, tỷ lệ trích thực hiện theo quy định tại Quy chế này.

3. Đối với kinh phí Ban điều hành Quỹ Giải quyết việc làm Thành phố đã trích về Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Phòng Lao động Thương binh và Xã hội quy định tại Quyết định số 86/2009/QĐ-UBND ngày 07/7/2009 của UBND Thành phố:

Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Phòng Lao động Thương binh và Xã hội thực hiện xác định số liệu còn lại đến thời điểm giải thể Quỹ Giải quyết việc làm Thành phố, tiếp tục quản lý, sử dụng theo quy định tại Quy chế này, đồng thời gửi số liệu đến cơ quan Tài chính cùng cấp phối hợp, theo dõi.

4. UBND các quận, huyện, thị xã đã thực hiện ký Hợp đồng ủy thác và ủy thác vốn ngân sách cấp mình sang Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện cho

vay giải quyết việc làm theo quy định tại Quyết định số 86/2009/QĐ-UBND ngày 07/7/2009 của UBND Thành phố: Thực hiện ký lại hợp đồng ủy thác theo quy định tại Quy chế này.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 16. Xử lý vướng mắc

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tài chính, Sở Lao động Thương binh và Xã hội để nghiên cứu, tổng hợp, thống nhất báo cáo UBND Thành phố giải quyết theo quy định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chung

KH QH